

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ KIẾN HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../2026/NQ-HĐND

Kiến Hải, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

QUY ĐỊNH NỘI DUNG CHI, MỨC CHI KINH PHÍ BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ KIẾN HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã Kiến Hải quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Kiến Hải; Báo cáo thẩm tra số/BC-.... ngày tháng năm 2026 của Ban và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân xã Kiến Hải ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Kiến Hải.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Kiến Hải.

2. Đối tượng áp dụng: Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Kiến Hải.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

1. Nội dung chi, mức chi, định mức khoán chi quy định tại Nghị quyết này là cơ sở để các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Kiến Hải và là mức chi để thanh toán theo phương thức khoán chi đối với từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân xã.

2. Việc quản lý và sử dụng kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phải đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 3. Tổng mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Kiến Hải

Tổng mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Kiến Hải, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Loại văn bản	Văn bản mới, thay thế	Văn bản sửa đổi, bổ sung từ 02 văn bản trở lên	Văn bản sửa đổi, bổ sung 01 văn bản	Văn bản bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ
1.	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã	30	30	18	9
2.	Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã	20	20	12	6

Điều 4. Nội dung chi, mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Kiến Hải

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Loại văn bản	Tổng mức chi (100%)	Mức chi		
			Xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình (60%)	Thẩm tra (30%)	Thông qua (10%)
I	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã				
1	Nghị quyết mới hoặc Nghị quyết thay thế Nghị quyết hiện hành	30	18	9	3
2	Nghị quyết sửa đổi, bổ sung từ 02 Nghị quyết trở lên	30	18	9	3
3	Nghị quyết sửa đổi, bổ sung 01 Nghị quyết	18	10,8	5,4	1,8
4	Nghị quyết bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ Nghị quyết (không phân biệt việc bãi bỏ 01 Nghị quyết hay nhiều Nghị quyết)	9	5,4	2,7	0,9
II	Quyết định của Ủy ban nhân dân xã				
1	Quyết định mới hoặc Quyết định thay thế Quyết định hiện hành	20	12	6	2
2	Quyết định sửa đổi, bổ sung từ 02 Quyết định trở lên	20	12	6	2

3	Quyết định sửa đổi, bổ sung 01 Quyết định	12	7,2	3,6	1,2
4	Quyết định bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ Quyết định (không phân biệt việc bãi bỏ 01 Quyết định hay nhiều Quyết định)	6	3,6	1,8	0,6

Điều 5. Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân xã:

1. Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình văn bản quy phạm pháp luật là Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Loại văn bản	Tổng mức chi	Định mức khoán chi			
			Xây dựng, soạn thảo	Thẩm định	Trình, ban hành	Cho ý kiến của cơ quan Đảng (do Văn phòng Đảng ủy tham mưu)
1	Nghị quyết mới hoặc Nghị quyết thay thế Nghị quyết hiện hành	18	9	3	3	3
2	Nghị quyết sửa đổi, bổ sung từ 02 Nghị quyết trở lên	18	9	3	3	3
3	Nghị quyết sửa đổi, bổ sung 01 Nghị quyết	10,8	5,4	1,8	1,8	1,8

4	Nghị quyết bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ Nghị quyết (không phân biệt việc bãi bỏ 01 Nghị quyết hay nhiều Nghị quyết)	5,4	2,7	0,9	0,9	0,9
---	---	-----	-----	-----	-----	-----

2. Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình văn bản quy phạm pháp luật là Quyết định của Ủy ban nhân dân xã:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Loại văn bản	Tổng mức chi	Định mức khoán chi		
			Xây dựng, soạn thảo	Thẩm định	Trình, ban hành
1	Quyết định mới hoặc Quyết định thay thế Quyết định hiện hành	12	8,4	2,4	0,6
2	Quyết định sửa đổi, bổ sung từ 02 Quyết định trở lên	12	8,4	2,4	0,6
3	Quyết định sửa đổi, bổ sung 01 Quyết định	7,2	5	1,5	0,7
4	Quyết định bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ Quyết định (không phân biệt việc bãi bỏ 01 Quyết định hay nhiều Quyết định)	3,6	2,5	0,7	0,4

Điều 6. Thẩm quyền quyết định, điều chỉnh nội dung chi, mức chi cụ thể cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Người đứng đầu đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quyết định, điều chỉnh nội dung chi, định mức chi cụ thể đối với từng nhiệm vụ, hoạt động bảo đảm tương xứng với mức độ quan trọng, phức tạp của nhiệm vụ, hoạt động và không vượt quá tổng mức chi cho nhiệm vụ, hoạt động, mức chi khoán cho từng nhiệm vụ, hoạt động

tương ứng quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị quyết.

2. Việc quyết định, điều chỉnh nội dung chi và mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động cụ thể trên cơ sở danh mục nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Mục 4 và Mục 5 Chương IV Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ).

Điều 7. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Hằng năm, các cơ quan, đơn vị lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với nhiệm vụ, hoạt động được giao thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước

2. Việc thanh toán các khoản chi được thực hiện theo phương thức khoán chi theo kết quả của từng nhiệm vụ, hoạt động nhưng không vượt tổng mức chi của từng nhiệm vụ, hoạt động quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị quyết này.

3. Việc thanh, quyết toán theo phương thức khoán chi đối với từng nhiệm vụ, hoạt động quy định tại các Điều 3, 4 Nghị quyết này thực hiện theo phương thức khoán trên sản phẩm hoàn thành. Hồ sơ thanh, quyết toán chỉ bao gồm:

a) Quyết định hoặc văn bản phê duyệt, giao nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền; Văn bản đề nghị thực hiện thẩm định đối với nhiệm vụ thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

b) Sản phẩm hoàn thành của việc thực hiện từng nhiệm vụ hoặc từng hoạt động trong mỗi nhiệm vụ theo quy định khoản 4 Điều này.

4. Sản phẩm hoàn thành của từng nhiệm vụ, hoạt động quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị quyết này cụ thể như sau:

a) Nhiệm vụ, hoạt động xây dựng, soạn thảo gồm: Hồ sơ dự thảo và Công văn trình hoặc Tờ trình của cơ quan chủ trì soạn thảo.

b) Nhiệm vụ, hoạt động thẩm định: Báo cáo thẩm định của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

c) Nhiệm vụ trình đối với trình Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã: Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân.

d) Nhiệm vụ trình đối với trình Quyết định của Ủy ban nhân dân xã: Báo

cáo trình Ủy ban nhân dân xã ký ban hành văn bản.

đ) Nhiệm vụ cho ý kiến của cơ quan Đảng: Kết luận, thông báo hoặc văn bản cho ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

e) Nhiệm vụ thẩm tra dự thảo Nghị quyết: Báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân xã.

g) Nhiệm vụ thông qua: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, Quyết định của Ủy ban nhân dân xã.

5. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định không ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã xây dựng xong hoặc dừng lại không xây dựng tiếp thì cơ quan, đơn vị chủ trì xây dựng văn bản được phép thanh, quyết toán phần kinh phí đã thực hiện tương ứng theo quy định về nội dung chi, mức chi tại Nghị quyết này trên cơ sở chứng từ chi tiêu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Nguồn kinh phí và phương thức thực hiện thanh toán

1. Nguồn kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Kiến Hải do ngân sách cấp xã đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành.

2. Việc thanh, quyết toán theo phương thức khoán chi đối với từng nhiệm vụ, hoạt động, sản phẩm quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân xã đã hoàn thành việc xây dựng và trình ban hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực mà chưa thực hiện thanh, quyết toán kinh phí, các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ căn cứ nội dung chi, mức chi quy định tại Nghị quyết này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan để thực hiện thanh, quyết toán kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khóa ..., Kỳ họp ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Sở Tư pháp
- TTĐU, TT HĐND, UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Các Đại biểu HĐND xã;
- Văn phòng Đảng ủy xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu HSKH.

CHỦ TỊCH

Đỗ Đức Hòa